

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Bình Minh

2. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 189, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 504, nhà B1, Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0967995584;

E-mail: minh.nguyenbinh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2008 đến năm 2013: Nghiên cứu viên tại Viện Tin học, Viện Hàn lâm Khoa học Slovakia, Slovakia (Institute of Informatics Slovak Academy of Sciences)

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hệ thống Thông tin, Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438692463

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 06 năm 2008, ngành: Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Máy tính hỗ trợ thiết kế

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Tambov, Liên Bang Nga

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 07 năm 2013, ngành: Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Tin học ứng dụng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật Slovak, Cộng hòa Slovakia

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng IV: Công nghệ thông tin, Toán học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Điện toán đám mây
- Khả năng mở rộng/thu hồi tài nguyên chủ động (proactive scalability)
- Khả năng tương tác (interoperability) giữa các dịch vụ
- Các hệ thống phân tán

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo KH, trong đó 9 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2016,2017,2018
2	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017-2018

3	Giấy khen đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2016
4	Giấy khen đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ công tác được giao năm 2018	Đảng bộ khối các Trường Đại học, Cao Đẳng Hà Nội	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, tôi luôn hoàn thành công việc được giao có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chung của nhà giáo:

- Giảng dạy: Đảm bảo khối lượng và chất lượng giảng dạy theo quy định của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội: giảng dạy, hướng dẫn đồ án môn học, hướng dẫn thực tập, đồ án tốt nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn cao học, luận án tiến sỹ;
- Nghiên cứu khoa học: Tham gia đề xuất, xây dựng thuyết minh và triển khai các đề tài khoa học, công bố công trình khoa học, tham gia các hoạt động khoa học trong và ngoài nước (hội thảo, hội nghị), tham gia vào hội đồng chương trình các hội nghị quốc tế, phản biện cho các tạp chí trong và ngoài nước trong lĩnh vực chuyên môn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

--	--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				11	135	180	315/999/280
2	2015-2016				11	165	90	255/930.5/270
3	2016-2017				16	165	90	255/996/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			3	11	180	90	270/970.5/229.5
5	2018-2019			1	20	195	45	240/598.9/216
6	2019-2020				6	270	45	315/608/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: Liên Bang Nga; Từ năm 2002 đến năm 2008

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Slovakia năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không có

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Đức Nhuận		X	X		10/2017 đến 09/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2018
2	Hoàng Quốc Hồng Nhật		X	X		10/2017 đến 09/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2018
3	Chu Thị Thương		X	X		12/2017 đến 10/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2018

4	Nguyễn Trọng Vĩnh		X	X		10/2017 đến 04/2019	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2019
---	-------------------	--	---	---	--	---------------------------	--	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Nghiên cứu xây dựng phần mềm nền tảng kết nối các IoT gateway cho điện toán sương mù triển khai trên môi trường đa đám mây	CN	B2017-BKA-32, cấp Bộ	01/02/2017 đến 31/12/2018	Ngày 09 tháng 5 năm 2019 Kết quả: Đạt
2	Nghiên cứu phát triển nền tảng cho phép khả năng tương tác giữa các dịch vụ IaaS dựa trên ngữ nghĩa của tài nguyên	CN	T2015-227, cấp Cơ sở	01/01/2016 đến 30/11/2016	Ngày 23 tháng 11 năm 2016 Kết quả: Tốt
3	Xây dựng chiến lược tối ưu hóa lập lịch công việc trên môi trường điện toán đám mây – sương mù sử dụng giải thuật tiến hóa	CN	T2018-PC-017, cấp Cơ sở	01/03/2019 đến 29/02/2020	Ngày 12 tháng 3 năm 2020 Kết quả: Đạt

Luru y:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ

1	A Generic Development and Deployment Framework for Cloud Computing and Distributed Applications	3	Có	Computing and Informatics/ ISSN 1335-9150	ISI, Q3 - SCIE IF: 0.421	18	3 , 32, 461-485	2013
2	A Novel Approach for Developing Interoperable Services in Cloud Environment	3	Có	27th of the International Conference on Information Networking (ICOIN)/ ISBN 978-1-4673-5742-5	- Scopus	4	, 232-237	2013
3	Development and Deployment of Cloud Services via Abstraction Layer	3	Có	International Conference on Computing, Management and Telecommunications (ComManTel)/ ISBN 978-1-4673-2087-0	- Scopus		, 246-251	2013
4	Development Framework for Cloud Services	3	Có	International Conference on Network Computing and Information Security/ ISBN 978-3-642-35210-2/ ISSN 1865-0929	- Scopus		345, 137 – 147	2012

5	Programmable Workflow Composition	3	Có	2nd International Conference on Next Generation Information Technology/ ISBN 978-89-88678-38-1	- Scopus		, 86-89	2011
6	Performance Analysis of Cloud Middleware	2	Có	6th International Workshop on Grid Computing for Complex Problems (GCCP)/ ISBN 978-80-970145-3-7			, 150-156	2010
7	Brief Introduction to Cloud Computing	1	Có	5th International Workshop on Grid Computing for Complex Problems (GCCP)/ ISBN 978-80-970145-1-3			, 130-137	2009
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
8	Hybridization of Galactic Swarm and Evolution Whale Optimization for Global Search Problem	4	Có	IEEE Access/ ISSN 2169-3536	ISI, Q1 - SCIE IF: 4.098		1 , 8, 74991 - 75010	2020
9	Towards a blockchain-based certificate authentication system in Vietnam	3	Có	PeerJ Computer Science/ ISSN 2376-5992	ISI, Q1 - SCIE IF: 2.35		6, e266	2020

10	A New Workload Prediction Model Using Extreme Learning Machine and Enhanced Tug of War optimization	4	Có	Procedia Computer Science/ ISSN 1877-0509	- Scopus		170, 362-369	2020
11	Efficient Time-series Forecasting using Neural Network and Opposition-based Coral Reefs Optimization	4	Có	International Journal of Computational Intelligence Systems/ ISSN 1875-6891	ISI, Q1 - SCIE IF: 2.153	1	2 , 12, 1144 - 1161	2019
12	Evolutionary Algorithms to Optimize Task Scheduling Problem for the IoT based Bag-of-Tasks Application in Cloud-Fog Computing Environment	4	Không	Applied Sciences/ ISSN 2076-3417	ISI, Q1 - SCIE IF: 2.217	7	9 , 9, 1730	2019

13	Building Resource Auto-scaler with Functional-Link Neural Network and Adaptive Bacterial Foraging Optimization	3	Có	International Conference on International Conference on Theory and Applications of Models of Computation (TAMC)/ ISBN 978-3-030-14811-9/ ISSN 0302-9743	- Scopus	1	11436, 501-517	2019
14	Challenges and Strategies for Developing Decentralized Applications Based on Blockchain Technology	3	Không	33rd International Conference on Advanced Information Networking and Applications (AINA)/ ISBN 978-3-030-15031-0/ ISSN 2194-5357	- Scopus		926, 952-962	2019
15	A Heuristics Approach to Mine Behavioral Data Logs in Mobile Malware Detection System	4	Không	Data & Knowledge Engineering/ ISSN 0169-023X	ISI, Q2 - SCIE IF: 1.583	12	115, 129-151	2018

16	Towards A High-Performance and Causal Stabilization System for Video Captured from Moving Camera	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các Trường Đại Học Kỹ Thuật/ ISSN 2354-1083	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		128, 48-54	2018
17	An Evolutionary Algorithm for Solving Task Scheduling Problem in Cloud-Fog Computing Environment	5	Không	9th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT)/ ISBN 978-1-4503-6539-0	- Scopus	5	, 397-404	2018
18	PSPChord - A Novel Fault Tolerance Approach for P2P Overlay Network	4	Có	3rd International Conference on Smart Computing and Communication (SmartCom)/ ISBN 978-3-030-05754-1/ ISSN 0302-9743	- Scopus		11344, 386-396	2018

19	A Resource Usage Prediction System Using Functional-Link and Genetic Algorithm Neural Network for Multivariate Cloud Metrics	4	Có	11th International Conference on Service-Oriented Computing and Applications (SOCA)/ISBN 978-1-5386-9133-5	- Scopus	2	, 49-56	2018
20	A Multivariate Fuzzy Time Series Resource Forecast Model for Clouds using LSTM and Data Correlation Analysis	4	Có	Procedia Computer Science/ ISSN 1877-0509	- Scopus	8	126, 636-645	2018
21	Managing Cloud Data Centers with Three-state Server Model under Job Abandonment Phenomenon	4	Có	International Conference on Computational Science (ICCS)/ ISBN 978-3-319-93712-0/ ISSN 0302-9743	- Scopus		10862, 668-674	2018

22	An Information-centric Approach for Slice Monitoring from Edge Devices to Clouds	4	Có	Procedia Computer Science/ ISSN 1877-0509	- Scopus	1	130, 326-335	2018
23	Multiple Peer Chord Rings Approach for Device Discovery in IoT Environment	5	Có	Procedia Computer Science/ ISSN 1877-0509	- Scopus	4	110, 125-134	2017
24	A Proactive Cloud Scaling Model Based on Fuzzy Time Series and SLA Awareness	4	Có	Procedia Computer Science/ ISSN 1877-0509	- Scopus	16	108, 365-374	2017
25	Enhancing Service Capability with Multiple Finite-capacity Server Queues in Cloud Data Centers	3	Có	Cluster Computing/ ISSN 1386-7857	ISI, Q2 - SCIE IF: 1.851	7	4 , 19, 1747-1767	2016

26	Effective Computation Resilience in High Performance and Distributed Environments	6	Không	Computing and Informatics/ ISSN 1335-9150	ISI, Q3 - SCIE IF: 0.421	5	6 , 35, 1386-1415	2016
27	IoT Services for Solving Critical Problems in Vietnam: A Research Landscape and Directions	8	Không	IEEE Internet Computing/ ISSN 1089-7801	ISI, Q2 - SCIE IF: 2.891	10	5 , 20, 76-81	2016
28	Manufacturing of Weather Forecasting Simulations on High Performance Infrastructures	5	Không	12th International Conference on eScience (eScience)/ ISBN 978-1-5090-4272-2	- Scopus	4	, 432-439	2016
29	PD-GABP - A Novel Prediction Model Applying for Elastic Applications in Distributed Environment	4	Có	3rd National Foundation for Science and Technology Development Conference on Information and Computer Science (NICS)/ ISBN: 978-1-5090-2100-0/16	- Scopus	3	, 241-246	2016

30	A Strategy for Server Management to Improve Cloud Service QoS	3	Có	19th IEEE/ACM International Symposium on Distributed Simulation and Real Time Applications (DS-RT)/ ISBN: 978-1-4673-7822-2	- Scopus	7	, 120-127	2015
31	Towards a Semantic Model of Resource in Cloud Environment	2	Có	5th International Symposium on Information and Communication Technology (SOICT)/ ISBN: 978-1-4503-2930-9	- Scopus	2	, 271-279	2014

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo ngành Khoa học Máy tính	Tham gia	Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
2	Chương trình đào tạo Tài năng Khoa học Máy tính	Tham gia	Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
3	Chương trình đào tạo Tiên tiến (Elitech) Khoa học Dữ liệu và Trí tuệ Nhân tạo	Tham gia	Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)